



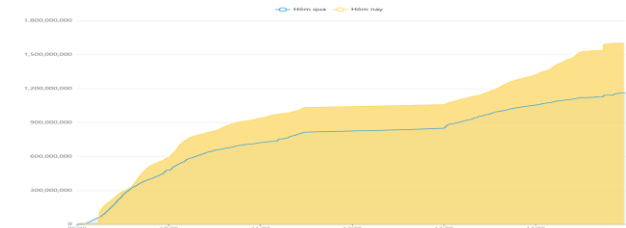
# ĐÀ GIẢM ĐƯỢC KÌM HẸM

Bản tin ngày 10/04/2025

## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

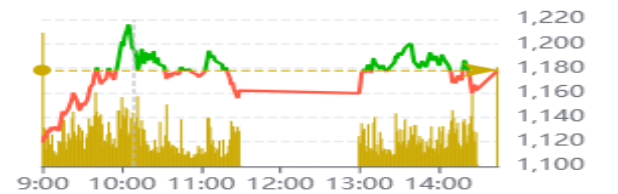
|                    | HSX      | HNX    |
|--------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa       | 1.094,30 | 192,58 |
| Thay đổi           | -38,49   | -8,46  |
| Thay đổi %         | -3,40%   | -4,21% |
| KLGD (Triệu CP)    | 1547,4   | 143,7  |
| GTGD (Tỷ)          | 32.377   | 1.942  |
| Độ rộng thị trường |          |        |
| CP tăng giá        | 133      | 63     |
| CP giảm giá        | 351      | 134    |
| CP tham chiếu      | 51       | 37     |
| P/E                | 10,84    | 25,96  |
| P/B                | 1,41     | 1,36   |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis   | OI     |
|-----------|----------|----------|---------|--------|
| VN30      | 1.168,7  | -28,83   | -188,32 |        |
| VN30F1M   | 1.357,0  | +1,5     |         | 54.573 |



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 38,49 điểm (-3,4%). Độ rộng thị trường có sự cải thiện với 133 mã tăng và 351 mã giảm điểm. Dòng tiền được kích hoạt trở lại khiến đà giảm của chỉ số có phần nhẹ nhàng hơn so với phiên trước.
- Sắc xanh xuất hiện ở một số cổ phiếu trong rổ VN30 như FPT, VIC, VHM, VRE, SAB... là động lực để kim hãm đà giảm của thị trường. Đáng chú ý, các cổ phiếu họ Vin đều tăng tích cực trên 2%. Ở chiều ngược lại lực bán vẫn hiện diện ở tất cả các nhóm ngành như chứng khoán, bất động sản, xuất khẩu...
- Trên sàn HSX, khối ngoại bắt ngờ mua ròng với giá trị 253 tỷ đồng, rải rác ở nhiều mã như MWG, FPT, TCB...

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mặc dù bên mua quay trở lại đã hấp thụ lượng cung. Tuy nhiên, đà tăng của VN-index vẫn bị cản trở bởi lực bán được kích hoạt ở vùng giá cao. Điều này cho thấy tâm lý thận trọng vẫn được duy trì.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Đà giảm của thị trường dù có phần nhẹ nhàng hơn và sắc xanh đã xuất hiện ở một số cổ phiếu. Tuy nhiên, dòng tiền chưa có sự lan tỏa và bên bán vẫn đang chiếm ưu thế. Vì vậy, nhà đầu tư cần chờ đợi tín hiệu xác nhận hồi phục rõ ràng hơn trước khi tham gia mở vị thế trở lại.
- Kịch bản 1 (60%) VN-Index đi ngang quanh vùng 1.100 điểm
  - Kịch bản 2 (40%): VN-Index hồi phục kỹ thuật về vùng 1.150 điểm.

## Danh mục khuyến nghị mới

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | Loại khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|------------------|



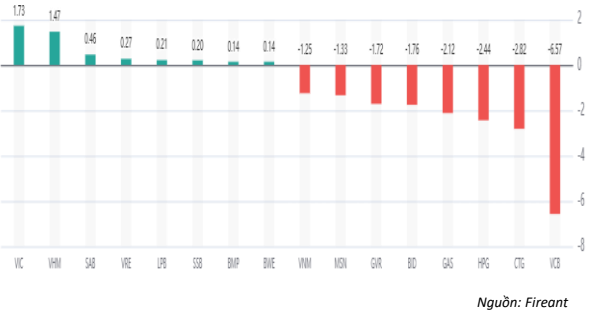
ĐÀ GIẢM ĐƯỢC KÌM HẸM

Bản tin ngày 10/04/2025

Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành                       | Ngày   | Tháng   |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí                     | -6,83% | -22,17% |
| Hóa chất                    | -6,57% | -23,50% |
| Tài nguyên Cơ bản           | -6,31% | -18,22% |
| Xây dựng và Vật liệu        | -4,02% | -15,58% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp  | -5,43% | -14,45% |
| Ô tô và phụ tùng            | -3,61% | -10,04% |
| Thực phẩm và đồ uống        | -3,22% | -15,70% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng     | -6,38% | -24,14% |
| Y tế                        | -0,66% | -13,74% |
| Bán lẻ                      | -5,47% | -22,02% |
| Truyền thông                | -5,76% | -27,45% |
| Du lịch và Giải trí         | -3,32% | -11,06% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -3,65% | -14,97% |
| Ngân hàng                   | -3,40% | -14,09% |
| Bảo hiểm                    | -5,15% | -22,36% |
| Bất động sản                | -0,29% | -2,04%  |
| Dịch vụ tài chính           | -6,42% | -15,19% |
| Công nghệ Thông tin         | -0,31% | -25,56% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| MWG | 46,25    | -2,90 / -5,90% | 22.013.600 |
| FPT | 105,3    | 0,20 / 0,19%   | 18.389.300 |
| TCB | 23,6     | -0,35 / -1,46% | 42.662.800 |
| GEX | 20,45    | -1,50 / -6,83% | 22.681.300 |
| SSI | 20,6     | -1,50 / -6,79% | 73.750.900 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã  | Đóng cửa | Thay đổi       | KLGD       |
|-----|----------|----------------|------------|
| VCB | 52,5     | -3,30 / -5,91% | 8.995.800  |
| MBB | 20,65    | -0,25 / -1,20% | 61.224.588 |
| MSN | 50,3     | -3,70 / -6,85% | 13.494.100 |
| VHM | 48,5     | 1,50 / 3,19%   | 24.747.600 |
| STB | 33,1     | -1,70 / -4,89% | 30.887.500 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã  | Tên                             | Vị trí                                         | Ngày       | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|---------------------------------|------------------------------------------------|------------|---------|------------|
| GDT | Nguyễn Hà Ngọc Diệp             | Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị | 09/04/2025 | Mua     | 26.000     |
| NAB | Hoàng Việt Cường                | Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc bộ phận             | 09/04/2025 | Mua     | 1.800.000  |
| PVD | Bảo hiểm Hanwha Life Việt Na--- |                                                | 09/04/2025 | Mua     | 88.200     |
| HAG | Đoàn Hoàng Anh                  | Con của Đoàn Nguyên Đức                        | 09/04/2025 | Mua     | 4.000.000  |
| MWG | Vũ Đăng Linh                    | Tổng Giám đốc                                  | 09/04/2025 | Mua     | 203.600    |

TIN TỨC

Trong nước

[Đoàn đại biểu Việt Nam sắp gặp Bộ trưởng Tài chính Mỹ](#)  
[Cho vay nhà ở tại TPHCM tăng 0.67%](#)

Doanh nghiệp

[Vinhomes đặt mục tiêu lãi sau thuế 42 ngàn tỷ](#)  
[SIP lên kế hoạch lợi nhuận giảm 35%](#)  
[IDICO lên kế hoạch đi lùi năm 2025](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Giới đầu tư tháo chạy khỏi trái phiếu Chính phủ Mỹ](#)  
[Thị trường M&A và IPO ‘khùng’ lại vì thuế quan Trump tăng thuế quan lên 90% từ Trung Quốc](#)

Hàng hóa

[Giá vàng trong nước đảo chiều đi lên](#)  
[Dầu WTI rớt mốc 60 USD/thùng](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

|    | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|----------|
| 1  | VIX 92.920.700       | -6,70%   |
| 2  | HPG 77.553.004       | -6,99%   |
| 3  | SSI 73.750.900       | -6,79%   |
| 4  | SHB 68.551.200       | -2,67%   |
| 5  | MBB 61.224.588       | -1,20%   |
| 6  | VPB 56.307.800       | -1,85%   |
| 7  | TCB 42.662.800       | -1,46%   |
| 8  | DXG 41.328.000       | -6,82%   |
| 9  | EIB 39.803.300       | -6,87%   |
| 10 | ACB 38.484.501       | -1,58%   |

Giá hàng hóa

|              | Đóng cửa | Thay đổi | %      |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng         | 2462,8   | -0,50    | -0,02% |
| Bạc          | 27,52    | -0,08    | -0,29% |
| Đồng         | 4,0395   | 0,08     | 2,03%  |
| Dầu thô      | 0,14     | 0,00     | -0,68% |
| Dầu Brent    | 79,25    | 0,09     | 0,11%  |
| Khí Tự nhiên | 2,172    | 0,05     | 2,12%  |
| Khí đốt      | 2,3624   | 0,00     | 0,20%  |
| Đường        | 18,61    | 0,04     | 0,22%  |
| Heo nạc      | 73,55    | -1,02    | -1,37% |
| Cà phê       | 237,5    | -1,85    | -0,77% |

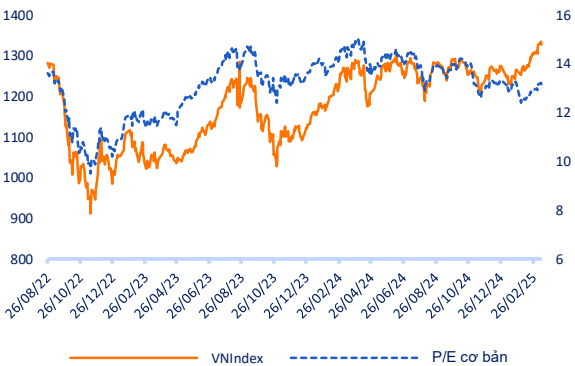
Tỷ giá hối đoái

|                | Thay đổi |
|----------------|----------|
| USD/VND 25792  | 0,16%    |
| EUR/VND 27946  | 0,90%    |
| GBP/VND 32518  | 0,73%    |
| USD/VND 172,00 | 1,18%    |
| AUD/VND 30080  | 1,94%    |

Tỷ giá NHNN

|     | Mua    | Bán    |
|-----|--------|--------|
| USD | 23.740 | 26.132 |
| EUR | 26.102 | 28.850 |
| GBP | 30.379 | 33.577 |
| JPY | 163    | 180    |
| CHF | 28.099 | 31.057 |

Định giá thị trường





ĐÀ GIẢM ĐƯỢC KÌM HẸM

Bản tin ngày 10/04/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|--------------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | HPG         | 21,30        | 26,5    | 08/10/2024 | 34           | 25          | -19,6%   | Mua mới                |
| 2   | TCB         | 23,60        | 21,85   | 20/08/2024 | 26,2         | 20,8        | 8,0%     | Nắm giữ                |
| 3   | CTG         | 33,80        | 35      | 19/09/2024 | 45           | 33          | -3,4%    | Nắm giữ                |
| 4   | KDH         | 24,25        | 33      | 18/10/2024 | 38,5         | 31          | -26,5%   | Nắm giữ                |
| 5   | STB         | 33,10        | 38,3    | 20/02/2025 | 44           | 35,4        | -13,6%   | Nắm giữ                |
| 6   | SZC         | 31,35        | 41,7    | 21/02/2025 | 45,8         | 41,2        | -24,8%   | Nắm giữ                |
| 7   | KBC         | 22,15        | 29,4    | 20/02/2025 | 35           | 26,7        | -24,7%   | Nắm giữ                |
| 8   | MWG         | 46,25        | 54,1    | 21/02/2025 | 74           | 46          | -14,5%   | Nắm giữ                |
| 9   | FPT         | 105,30       | 143,6   | 20/02/2025 | 190          | 122,1       | -26,7%   | Nắm giữ                |
| 10  | HAH         | 45,05        | 53,3    | 21/02/2025 | 60           | 50          | -15,5%   | Nắm giữ                |
| 11  | DGC         | 73,10        | 106     | 20/02/2025 | 140          | 90,6        | -31,0%   | Nắm giữ                |
| 12  | MSH         | 43,95        | 59      | 21/02/2025 | 63           | 57          | -25,5%   | Nắm giữ                |
| 13  | VCG         | 18,20        | 21,6    | 20/02/2025 | 27           | 18,9        | -15,7%   | Nắm giữ                |



# ĐÀ GIẢM ĐƯỢC KÌM HẸM

Bản tin ngày 10/04/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | VPB         | 19,7    | 18,5    | 08/11/2024 | 20           | 17          | 6,5%     | Chốt lời               |
| 2   | VTP         | 119     | 81,8    | 20/11/2024 | 93           | 73,0        | 45,5%    | Chốt lời               |
| 3   | HSG         | 17,4    | 18,5    | 18/12/2024 | 21           | 17,7        | -5,9%    | Cắt lỗ                 |
| 4   | CTD         | 89      | 73      | 03/03/2025 | 90           | 66,0        | 21,9%    | Chốt lời               |
| 5   | HHV         | 12,7    | 12,6    | 03/03/2025 | 14,5         | 11,5        | 0,8%     | Chốt lời               |
| 6   | ACV         | 28,8    | 31,3    | 22/10/2024 | 35           | 27,0        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |
| 7   | NTL         | 17      | 18      | 20/03/2025 | 22,5         | 16          | -5,6%    | Cắt lỗ                 |
| 8   | MWG         | 46,2    | 60,3    | 09/04/2025 | 70           | 56,0        | -23,4%   | Cắt lỗ                 |
| 9   | HCM         | 23,7    | 30      | 09/04/2025 | 34           | 28,5        | -21,0%   | Cắt lỗ                 |
| 10  | HSG         | 11,2    | 18,6    | 09/04/2025 | 21,5         | 17,5        | -39,8%   | Cắt lỗ                 |
| 11  | VIX         | 10,4    | 11,3    | 09/04/2025 | 14,5         | 10,5        | -8,0%    | Cắt lỗ                 |

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán   | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1   | DPR         | 37,3    | 40      | 18/11/2024 | 48           | 38          | -6,8%    | Cắt lỗ                 |
| 2   | NLG         | 37      | 41,5    | 18/11/2024 | 47,3         | 39,6        | -10,8%   | Cắt lỗ                 |
| 3   | VHC         | 62      | 70      | 28/03/2025 | 83,8         | 69          | -11,4%   | Cắt lỗ                 |
| 4   | TCM         | 38,2    | 45      | 28/03/2025 | 55           | 42          | -15,1%   | Cắt lỗ                 |
| 5   | PNJ         | 82      | 95,4    | 28/03/2025 | 112          | 87,1        | -14,0%   | Cắt lỗ                 |



# ĐÀ GIẢM ĐƯỢC KÌM HẸM

Bản tin ngày 10/04/2025

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải                                              |
|----------------------|--------------------------------------------------------|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

|                   |                                                                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích<br><a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a> |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Nguyễn Thị Mai    | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>                |
| Nguyễn Thị Huyền  | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>            |
| Nguyễn Anh Quân   | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>              |
| Lê Thị Ngọc       | Chuyên viên phân tích<br><a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>                      |

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.